

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

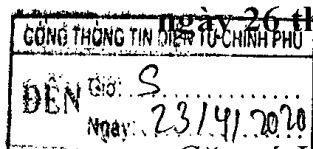
Số: **51** /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **21** tháng **4** năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP

ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
Luật Điện lực về an toàn điện



Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (Nghị định số 14/2014/NĐ-CP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về an toàn điện, bao gồm an toàn trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và về bồi thường, hỗ trợ khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa, quản lý vận hành lưới điện cao áp.”

2. Khoản 1 được sửa đổi và bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

a) Khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Lưới điện cao áp là lưới điện có điện áp danh định từ 1.000 V trở lên.”

b) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Dây bọc là dây dẫn điện được bọc lớp cách điện có mức cách điện tối thiểu bằng điện áp pha của đường dây.”

3. Tên điều, khoản 1, khoản 2, khoản 6, khoản 9 Điều 5 được sửa đổi như sau:

a) Tên điều được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Yêu cầu chung về an toàn trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện và sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ”

b) Khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Đối với các nhà máy điện, trạm điện, đường dây dẫn điện chuẩn bị đưa vào khai thác, sử dụng, chủ đầu tư phải bàn giao đầy đủ tài liệu thiết kế, thi công, hoàn công và các tài liệu kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật về xây dựng cho đơn vị quản lý vận hành.”

c) Khoản 2 được sửa đổi như sau:

“2. Đối với đoạn đường dây dẫn điện trên không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người thì các chế độ vận hành của đường dây không được vượt quá tiêu chuẩn, định mức quy định.”

d) Khoản 6 được sửa đổi như sau:

“6. Sử dụng các thiết bị, dụng cụ điện có chứng chỉ chất lượng hoặc nhãn mác đăng ký chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các thiết bị, dụng cụ điện phải được kiểm định an toàn kỹ thuật theo đúng quy định.

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về danh mục trang thiết bị, dụng cụ điện phải kiểm định; nội dung kiểm định; hình thức, chu kỳ kiểm định; quy trình kiểm định; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện.”

đ) Khoản 9 được sửa đổi như sau:

“9. Thực hiện việc thống kê, báo cáo tai nạn điện, vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về thống kê, báo cáo tai nạn điện và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.”

4. Tên điều, khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 6 được sửa đổi như sau

a) Tên điều được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Quy định về huấn luyện, sát hạch an toàn điện”

b) Khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Người lao động làm công việc xây dựng, vận hành, kiểm định và sửa chữa đường dây dẫn điện, thiết bị điện phải được huấn luyện, sát hạch về an toàn điện.”

c) Khoản 3 được sửa đổi như sau:

“3. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm tổ chức huấn luyện, sát hạch về an toàn điện cho người lao động được quy định tại khoản 1 Điều này; đối với người vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, việc cấp thẻ an toàn điện được thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực.”

d) Khoản 5 được sửa đổi như sau:

“5. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về huấn luyện, sát hạch an toàn điện.”

5. Khoản 3 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“3. Chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành trạm điện có trách nhiệm thực hiện việc đo, vẽ bản đồ cường độ điện trường.

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết về đo, vẽ bản đồ cường độ điện trường.”

6. Tên điều, tên khoản 2, điểm b khoản 2 được sửa đổi và bổ sung khoản 6 Điều 9 như sau:

a) Tên điều được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Xây dựng, cải tạo lưới điện cao áp”

b) Tên khoản 2 được sửa đổi như sau:

“2. Khi xây dựng, cải tạo đoạn đường dây dẫn điện cao áp trên không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong; nơi thường xuyên tập trung đông người; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được nhà nước xếp hạng chủ đầu tư/đơn vị quản lý vận hành phải tăng cường các biện pháp an toàn về điện và xây dựng đối với đường dây, cụ thể như sau:”

c) Điểm b khoản 2 được sửa đổi như sau:

“b) Trong một khoảng cột, dây dẫn điện và dây chống sét không được phép có mỗi nối, trừ dây dẫn điện có tiết diện từ 240 mm² trở lên cho phép có một mỗi nối cho một dây. Hệ số an toàn của dây dẫn điện, dây chống sét không nhỏ hơn 2,5.”

d) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Đường dây dẫn điện được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật. Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo đường dây dẫn điện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư/đơn vị quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để thỏa thuận và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đường dây dẫn điện, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, cộng đồng theo quy định của pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến an toàn điện, an toàn cho công trình hạ tầng kỹ thuật.”

7. Tên điều, tên khoản 1, khoản 2 Điều 11 được sửa đổi như sau:

a) Tên điều được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không”

b) Tên khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Đối với đường dây sử dụng dây dẫn trần, dây dẫn bọc, hành lang bảo vệ an toàn được quy định như sau:”

c) Khoản 2 được sửa đổi như sau:

“2. Đối với đường cáp điện đi trên mặt đất hoặc trên không, hành lang bảo vệ an toàn đường cáp được giới hạn về các phía 0,5 m tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng trở ra.”

8. Tên điều, tên khoản 1, tên khoản 2 Điều 12 được sửa đổi như sau:

a) Tên điều được sửa đổi như sau:

“Điều 12. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không”